

VL, ngày 30 tháng 9 năm 2021

Số:135/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: **164/2021/HNGĐ-ST** ngày **02 tháng 12 năm 2020** giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Xuân T, sinh năm 1984.

HKTT: Đội 2, thôn TT, xã ĐD, huyện VL, tỉnh HY.

Bị đơn: Chị Nguyễn Bích N, sinh năm 1987.

HKTT: A5 KG – TX– Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Đội 2, thôn TT, xã ĐD, huyện VL, tỉnh HY.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Đỗ Hoài A, sinh ngày 31/12/2015. Cháu Hoài A là con của anh T và chị N. Người giám hộ cho cháu Hoài A là anh T, chị N.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **22 tháng 9 năm 2021**.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **22/09/2021** là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **anh Đỗ Xuân T và chị Nguyễn Bích N**.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh **Đỗ Xuân T** và chị **Nguyễn Bích N** thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị N có một con chung là cháu **Đỗ Hoài Anh**, sinh ngày 31/12/2015. Anh T và chị N thỏa thuận giao cháu **Hoài A** cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu **Hoài A** hàng tháng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng. Thời điểm đóng góp cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 10 năm 2021 cho đến khi cháu **Hoài A** đủ 18 tuổi.

Anh T được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức: Anh T và chị N đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh **Đỗ Xuân T** chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000588 ngày 02 tháng 12 năm 2020, anh T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự
- Viện kiểm sát huyện VL
- Chi cục THA huyện VL
- **UBND xã ĐD**
- Lưu Hs vụ án

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Lâm

